

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 07 - 2022

V/v: “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Hoài Khanh

2. Bà Chung Kim Sang

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 22 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 06 năm 2022, về việc “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 06 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-NH ngày 14/07/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 5/44 Tổ 9 O, phường H1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Võ H, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 68/5 đường L, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/05/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N trình bày:***

Tôi và anh H tự tìm hiểu rồi tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự N được 02 bên gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 02/03/2016 và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 145 ngày

14/12/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ sinh sống tại thành phố G đến tháng 09/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn tôi bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng sống ly thân đến nay.

Nguyên nhân xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nhỏ đến tháng 09/2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh H chơi bời không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện đánh đập tôi nhiều lần. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa tôi với anh H không thể hàn gắn được nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc N xác định vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Võ Minh N, sinh ngày 29/06/2016 hiện nay đang sống với chị N. Chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc N xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản hòa giải ngày 21/06/2022 tại Tòa án nhân dân thành phố G, bị đơn anh Võ H trình bày:**

Anh Võ H thống nhất theo lời trình bày của chị N về vấn đề quan hệ hôn nhân, về các con chung, tài sản chung, nợ chung và anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N nếu chị N cam kết cho anh H được thăm nom con chung nhưng yêu cầu chị N và gia đình không được ngăn cản khi anh đến thăm con.

Về con chung: Anh Võ H xác định vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Võ Minh N, sinh ngày 29/06/2016. Tôi đồng ý giao người con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, trong quá trình hòa giải anh Võ H tự ý bỏ về nên không có ký vào biên bản hòa giải.

Tại phiên tòa, chị N xác định không còn tình cảm yêu thương với anh H nữa và yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Võ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có yêu cầu phản tố nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu nuôi con chung với bị đơn anh Võ H và anh H là bị đơn có nơi cư trú tại thành phố G, tỉnh Kiên Giang nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung"; theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố G.

[2] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự như: Giao thông báo thụ lý vụ án và tổng đạt các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vắng mặt không đến Toà án để giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị N yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn anh H theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt anh H.

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Võ H được xác lập trên cơ sở tự nguyện; Có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã được UBND phường H1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 145, ngày 14/12/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống vợ chồng chị N và anh H không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng nhau xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc. Bởi lẽ, chị N xác định thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nhỏ đến tháng 09/2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và vợ chồng sống ly thân đến nay. Nguyên nhân là do tính tình hai bên không hòa hợp trong cách sống, cư xử, anh H chơi bời không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, anh H còn thường xuyên uống rượu về kể chuyện đánh chị N. Mâu thuẫn kéo dài vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Khoảng thời gian chị N, anh H sống ly thân nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh H không có ý kiến hay yêu cầu phản tố và tại biên bản hòa giải ngày 21/6/2022 anh H cũng đồng ý ly hôn với chị N.

Từ đó cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh H là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Từ những cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh H.

[5] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc N xác định vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Võ Minh N, sinh ngày 29/06/2016, hiện nay đang sinh sống với chị N. Chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên hòa giải ngày 21/6/2022 anh H đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng với điều kiện chị N phải cam kết cho anh H được thăm con. Xét thấy, chị N là người chăm sóc cháu N từ khi mới sinh và cháu N hiện nay còn nhỏ, do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và để không làm thay đổi môi trường sinh hoạt, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu N, Hội đồng xét xử thống nhất giao người con chung tên Võ Minh N cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với yêu cầu của anh H về việc được thăm nom con chung, xét thấy đây là quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con được pháp luật quy định nên không ai được quyền cản trở.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc N được ly hôn với anh Võ H.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Võ Minh N, sinh ngày 29/06/2016 cho chị Nguyễn Thị Ngọc N chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ H có quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc N phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị N được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002392 ngày 26/05/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/07/2022), đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. G;
- Chi cục THA dân sự TP. G;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thùy Linh